



CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG VƯƠNG

Địa chỉ: Lô 44, KCN Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

Điện thoại: (84 – 073) 3854245

Fax: (84 – 073) 3854248

Website: www.hungvuongpanga.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Tp.HCM, ngày 9 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

I. Tình hình hoạt động năm 2017

Kết thúc năm tài chính 2017, Công ty đã ghi nhận kết quả kinh doanh lỗ như sau:

Chỉ tiêu	30/09/2016		30/09/2017	
	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
Doanh thu thuần (Triệu đồng)	8.705.669	17.884.321	7.641.995	15.514.776
Lợi nhuận (Lỗ) trước thuế (Triệu đồng)	-62.302	58.769	-227.859	-695.207
Lợi nhuận (Lỗ) sau thuế của công ty mẹ (Triệu đồng)	-55.823	-49.295	-224.424	-712.960
Lãi (Lỗ) cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/cổ phiếu)		-243		-3.140

Kết quả tiêu cực này chủ yếu là do 2 nguyên nhân:

1. Thiếu hụt nguyên liệu

Năm 2017 chứng kiến giá xuất khẩu cá tra fillet tăng cao nhất trong vòng 10 năm trở lại. Nhưng, trái ngược với nhu cầu không ngừng tăng của thị trường, nguồn cung cá tra nguyên liệu mỗi ngày một giảm.

Tình trạng thiếu hụt nguyên liệu đã bắt đầu từ nửa cuối năm 2016 và kéo dài đến đầu năm 2018 chưa có dấu hiệu hồi phục. 11 nhà máy với 15.000 lao động của Hùng Vương hoạt động ở mức độ cầm chừng, giảm 50% công suất, chủ yếu tái chế hàng trong kho để duy trì xuất khẩu. Nguyên liệu không đủ, chi phí cố định lớn, cộng thêm chi phí trợ cấp cho người lao động trong thời gian tạm ngưng sản xuất, làm cho giá thành sản xuất tăng 30%.

Giá xuất khẩu cho dù tăng mạnh cũng không đủ bù đắp chi phí sản xuất. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến báo cáo kết quả kinh doanh bị lỗ.

2. Chi phí lãi vay và áp lực tài chính từ các dự án đầu tư dở dang

Có được sự đồng tình của Bộ Nông nghiệp Phát triển Nông thôn, sự ủng hộ của cơ quan lãnh đạo các tỉnh An Giang, Long An, Bình Định, cũng như cam kết đồng hành của các ngân hàng, từ năm 2015 đến cuối năm 2017, Công ty Cổ phần Hùng Vương đã triển khai thực hiện các đề án phát triển về chăn nuôi heo theo mô hình công nghệ cao và xây dựng kho lạnh 60.000 pallet vận hành hoàn toàn bằng robot.

Chi tiết:

STT	Hạng mục	Giá trị hợp đồng	Mức đầu tư dự kiến		Đã thực hiện đến 28/2/2018	
			Vốn đối ứng (30%)	Vốn vay (70%)	Vốn đối ứng	Vốn vay
	DỰ ÁN KHO LẠNH ROBOT	866.462.348.081	259.938.704.424	606.523.643.657	231.996.365.714	94.900.000.000
1	Đất	110.000.000.000	33.000.000.000	77.000.000.000	40.000.000.000	70.000.000.000
2	Nhà xưởng	178.646.293.633	53.593.888.090	125.052.405.543	30.802.431.026	24.900.000.000
3	Máy móc thiết bị	577.816.054.448	173.344.816.334	404.471.238.114	66.293.934.688	-
	DỰ ÁN THỨC ĂN LONG AN	681.561.234.495	204.468.370.349	477.092.864.146	167.774.576.073	257.310.970.233
1	Quyền sử dụng đất	115.114.595.600	34.534.378.680	80.580.216.920	69.068.757.360	-
2	Xây dựng cơ bản	293.278.419.292	87.983.525.788	205.294.893.504	64.404.751.944	65.279.568.299
3	Thiết bị nhập khẩu	190.029.687.431	57.008.906.229	133.020.781.202	20.387.970.094	161.342.185.447
4	Thiết bị trong nước	78.840.110.774	23.652.033.232	55.188.077.542	9.614.675.277	30.689.216.487
5	Phí nhận hàng NK	4.108.093.246	1.232.427.974	2.875.665.272	4.108.093.246	-
6	Chi phí khác	190.328.152	57.098.446	133.229.706	190.328.152	-
	DỰ ÁN GIỐNG AN GIANG 1	247.804.579.282	74.341.373.785	173.463.205.497	106.885.181.203	132.589.758.791
1	Đất	11.402.792.580	3.420.837.774	7981954806	11.402.792.580	-
2	Xây dựng cơ bản	101.816.082.964	30.544.824.889	71.271.258.075	42.841.756.880	52.730.375.594
3	Máy móc thiết bị	54.865.429.105	16.459.628.732	38.405.800.373	47.925.390.503	4.854.349.804
4	Con giống	79.585.277.850	23.875.583.355	55.709.694.495	4.580.244.457	75.005.033.393
5	Khác	134.996.783	40.499.035	94497748	134.996.783	-
	DỰ ÁN GIỐNG AN GIANG 2	145.126.723.750	43.538.017.125	101.588.706.625	30.397.110.550	-
1	Đất	4.592.915.750	1.377.874.725	3.215.041.025	4.592.915.750	-
2	Xây dựng	97.122.000.000	29.136.600.000	67.985.400.000	1.782.800.000	-
3	Máy móc thiết bị	43.351.308.000	13.005.392.400	30.345.915.600	23.991.144.800	-
4	Khác	60.500.000	18.150.000	42.350.000	30.250.000	-
	DỰ ÁN GIỐNG BÌNH ĐỊNH	213.716.407.866	64.114.922.360	149.601.485.506	103.339.149.440	-
1	Đất	14.317.047.934	4.295.114.380	10.021.933.554	14.317.047.934	-
2	Nhà xưởng	131.079.416.426	39.323.824.928	91.755.591.498	31.360.664.000	-
3	Thiết bị nhập khẩu	54.200.296.506	16.260.088.952	37940207554	54.200.296.506	-
4	Thiết bị trong nước	3.839.647.000	1.151.894.100	2687752900	3.461.141.000	-
5	Con giống	10.280.000.000	3.084.000.000	7.196.000.000	-	-
	CỘNG	2.154.671.293.474	646.401.388.043	1.508.269.905.431	640.392.382.980	484.800.729.024

Đến nay, một số công trình đã được hoàn tất đến 80%, nhưng việc giải ngân từ phía ngân hàng lại bị trì hoãn. Có những dự án phải sử dụng hoàn toàn nguồn vốn ngắn hạn của Công ty mà không có sự hỗ trợ nào từ phía ngân hàng cam kết.

Tổng số vốn mà phía ngân hàng cam kết tài trợ cho các dự án nói trên là **1.508 tỷ**, tương ứng với 70% tổng giá trị đầu tư các dự án, thực tế mới chỉ giải ngân được **484 tỷ**, nghĩa là chưa được 1/3 giá trị cam kết.

Tổng số vốn Công ty đã bỏ ra lên đến **640 tỷ**, được trích từ nguồn vốn ngắn hạn, với lãi suất bình quân **9%/năm**. Điều này là gây ra tình trạng mất cân đối vốn nghiêm trọng cho Công ty. Trong khi các dự án còn dở dang chưa thể tạo ra lợi nhuận thì Công ty vẫn phải gồng gánh chi phí lãi vay phát sinh mỗi ngày. Có thể thấy, mặc dù tổng dư nợ vay ngắn hạn và dài hạn cuối kỳ tại 30/9/2017 đã giảm 969 tỷ so với đầu kỳ, tương đương 11%, nhưng chi phí lãi vay của cả năm 2017 lại tăng đến 8%.

	30/09/2017	01/10/2016	Chênh lệch	Tỷ lệ
Vay ngắn hạn	7.069.725.661.061	7.649.832.591.487	(580.106.930.426)	-8%
Vay dài hạn	671.008.980.168	1.059.937.293.251	(388.928.313.083)	-37%
Cộng	7.740.734.641.229	8.709.769.884.738	(969.035.243.509)	-11%
Chi phí lãi vay	506.924.989.878	469.993.067.203	36.931.922.675	8%

Ở đây chưa tính phần lãi vay đang vốn hóa vào chi phí đầu tư xây dựng cơ bản, không phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh.

II. Kế hoạch kinh doanh và Phương án khắc phục trong năm 2018

Hiện tại, số lỗ lũy kế tại ngày 30/9/2017 của Công ty là (423.787.962.609) đ trên Báo cáo hợp nhất và (224.424.400.608) đ trên Báo cáo riêng.

Công ty đề ra phương án khắc phục lỗ lũy kế trong năm 2018 như sau:

- Thoái vốn một số công ty con như Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao ta (100%), Công ty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi Việt Thắng (trên 50%)
- Thanh lý một số bất động sản: 765 Hồng Bàng, 94 Phạm Đình Hồ tại HCM
- Đóng cửa một số nhà máy chế biến thủy sản hoạt động không hiệu quả do tình trạng thiếu hụt nguyên liệu
- Thỏa thuận với ngân hàng về việc tiếp tục tài trợ nguồn vốn trung-dài hạn để hoàn thành các dự án đang triển khai dở dang. Đồng thời, khoanh nợ và có chính sách ưu đãi lãi suất đối với các khoản nợ hiện tại.

Từ phương án trên HĐQT đặt chỉ tiêu kinh doanh cho năm tài chính 2018 như sau:

- ❖ Doanh thu hợp nhất: 4.000 tỷ đồng
- ❖ Lợi nhuận trước thuế: 100 tỷ đồng
- ❖ Cổ tức: 0 đồng nhằm khắc phục lỗ lũy kế trên BCTC.

Trên đây là Báo cáo hoạt động năm 2016 của HĐQT Công ty Cổ phần Hùng Vương. HĐQT Công ty trân trọng cảm ơn vì sự tin tưởng và gắn bó của Quý Cổ đông. Kính chúc Quý Cổ đông sức khỏe, thành công và hạnh phúc!

TM. Hội đồng Quản trị

Chủ tịch



DƯƠNG NGỌC MINH